ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 655 /KH-UBND	*An Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 303/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt "Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035";

Căn cứ Kế hoạch số 443/KH-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Phương hướng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh được xác định trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển hạ tầng công nghiệp, cụm công nghiệp trong Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh.

Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng, thu hút đầu tư và quản lý hoạt động CCN; nâng cao hiệu quả sử dụng đất và nguồn lực đầu tư, góp phần thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN trong việc tổ chức triển khai đầu tư,

quản lý và phát triển CCN; tạo quỹ đất có hạ tầng để thu hút các dự án sản xuất, chế biến, công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh.

2. Yêu cầu

Chủ động triển khai các nhiệm vụ quản lý, đầu tư và phát triển CCN theo đúng quy định pháp luật; bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan; khai thác có hiệu quả lợi thế về vùng nguyên liệu, lao động, giao thông, cửa khẩu và kinh tế biển của tỉnh.

Tập trung phát triển các CCN có khả năng triển khai thực tế, có nhu cầu đầu tư, có khả năng thu hút nhà đầu tư hạ tầng và dự án thứ cấp; hạn chế đầu tư dàn trải, kéo dài tiến độ, sử dụng đất không hiệu quả.

Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách; tăng cường huy động nguồn lực xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN, gắn với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm đất đai, năng lượng và tài nguyên.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển hệ thống CCN trên địa bàn tỉnh theo hướng tập trung, đồng bộ, hiệu quả và bền vững, đáp ứng nhu cầu mặt bằng sản xuất công nghiệp; tạo điều kiện thu hút các dự án chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, thủy sản, kinh tế biển, logistics và các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh; từng bước hình thành các CCN chuyên ngành, hỗ trợ, sinh thái, công nghệ cao.

Phát triển CCN gắn với vùng nguyên liệu, hệ thống giao thông, cửa khẩu, cảng biển và các đô thị; góp phần thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành công nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030:

- Phấn đấu thành lập mới 05 CCN, trong đó có ít nhất 02 CCN tiến hành khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

- Phấn đấu tỷ lệ lấp đầy đạt từ 60% tại các CCN thành lập mới theo quy định.

- Phấn đấu 100% CCN thành lập mới được đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định.

b) Đến năm 2035:

- Phấn đấu đến năm 2035 lũy kế thành lập mới từ 10 CCN trở lên theo quy định hiện hành.

- Phấn đấu tỷ lệ lấp đầy đạt từ 80% tại các CCN thành lập mới theo quy định.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tổ chức quản lý, phát triển các CCN

- Tổ chức thẩm định, thành lập, mở rộng CCN theo đúng Phương hướng phát triển CCN được duyệt và quy định pháp luật hiện hành. Ưu tiên phát triển CCN tại các địa bàn có nhu cầu thực tế về mặt bằng sản xuất, có khả năng kết nối hạ tầng, có nguồn lao động và có khả năng hình thành liên kết sản xuất.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng, hạ tầng kỹ thuật các CCN đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; xây dựng, cập nhật dữ liệu các CCN, các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong các CCN; tuyên truyền, định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp trong CCN chuyển đổi số; sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả, sản xuất sạch hơn và tiêu dùng bền vững,...

- Rà soát, xây dựng lộ trình chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác hạ tầng đối với các cụm công nghiệp trước đây do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hạ tầng cụm công nghiệp, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện hành và quy định của pháp luật.

- Nhắc nhở, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện các thủ tục, đầu tư các hạng mục hạ tầng, xây dựng quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN đầy đủ và đảm bảo phù hợp theo quy định.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, đầu tư phát triển CCN và tỷ lệ lấp đầy các CCN. Rà soát các CCN có trong Phương hướng phát triển nhưng kéo dài nhiều năm chưa có chủ đầu tư, không có khả năng triển khai để đề xuất điều chỉnh, đưa ra khỏi Phương hướng, tránh tình trạng "quy hoạch treo", làm hạn chế quyền của người sử dụng đất trong khu vực.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất, hoạt động xây dựng của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, các tổ chức sản xuất kinh doanh trong CCN theo đúng quy định và quy hoạch được phê duyệt. Theo dõi, đôn đốc việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo chức năng, thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước.

2.2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; thu hút các dự án thứ cấp vào cụm công nghiệp

- Bố trí vốn đầu tư công theo khả năng cân đối ngân sách đầu tư các công trình hạ tầng ngoài hàng rào, hạ tầng kết nối và các công trình thiết yếu tại các CCN có khả năng triển khai, phát huy hiệu quả. Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật chung thiết yếu, đặc biệt là công trình bảo vệ môi trường, tại các CCN có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có tính chất chuyên ngành, hỗ trợ, sinh thái theo quy định.

- Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp đầu tư hạ tầng

CCN và các nguồn vốn hợp pháp khác; tập trung thu hút các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện môi trường, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đóng góp nhiều ngân sách.

- Áp dụng các cơ chế mới, phù hợp liên quan đến thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê, thu hồi đất, bố trí quỹ đất tái định cư, sử dụng đất trồng lúa,... theo quy định pháp luật hiện hành để rút ngắn thời gian tiếp cận đất đai.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng và các điều kiện triển khai dự án đối với các CCN đã có nhà đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các CCN trọng điểm; xác định rõ tiến độ giải phóng mặt bằng, khởi công, hoàn thành từng hạng mục và đưa CCN vào hoạt động. Đối với các CCN chưa có nhà đầu tư, xây dựng hồ sơ giới thiệu dự án, tổ chức xúc tiến đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư có năng lực theo quy định.

- Đảm bảo đầu tư đồng bộ các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường, nhất là hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung theo quy định, phù hợp với tiến độ đưa cụm công nghiệp vào hoạt động.

2.3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp

- Rà soát các quy định hiện hành, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn xử lý những nội dung còn bất cập. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư nhằm thu hút các thành phần kinh tế vào đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phù hợp khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật.

- Di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp phù hợp với thực tiễn trên địa bàn tỉnh và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Rà soát, hoàn thiện Quy chế quản lý CCN trên địa bàn tỉnh, trình tự phối hợp giải quyết các thủ tục về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy và các thủ tục có liên quan đến dự án hạ tầng CCN, để rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, hỗ trợ nhà đầu tư từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến khi hoàn thành đầu tư hạ tầng và tiếp nhận dự án thứ cấp.

2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện dự án hạ tầng CCN, đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN; kiên quyết xử lý, thu hồi chủ quyết định thành lập CCN, chủ trương các dự án chậm triển khai do lỗi chủ quan của chủ đầu tư;

- Tăng cường tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong quản lý hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn; tập trung vào các vi phạm về đầu tư, xây dựng, đất đai và môi trường, phòng cháy, chữa cháy,… để chấn chỉnh công tác quản lý, đầu tư phát triển các cụm công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Việc thanh tra, kiểm tra phải đảm bảo thống nhất, tránh chồng chéo và không gây phiền nhiễu, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp

- Kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án hạ tầng CCN, dự án thứ cấp không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất quá thời hạn được gia hạn theo quy định của Luật Đất đai, để bảo đảm hiệu quả sử dụng quỹ đất công nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn vốn xã hội hóa, ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Nguồn vốn đầu tư công cân đối, bố trí thực hiện, hỗ trợ dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đối với các dự án có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền và thực hiện theo trình tự thủ tục quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, các quy định của pháp luật có liên quan và theo khả năng cân đối ngân sách.

Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao tại Kế hoạch này và khả năng cân đối ngân sách, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan chủ động lập dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (gọi tắt là UBND cấp xã) cùng các tổ chức, cá nhân liên quan theo dõi, đôn đốc tổ chức triển khai Kế hoạch này. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý tháo gỡ.

- Tổ chức thực hiện, tham mưu điều chỉnh Phương hướng phát triển cụm công nghiệp tỉnh theo quy định của pháp luật. Rà soát lại Phương hướng phát triển cụm công nghiệp trong kỳ quy hoạch đảm bảo đầy đủ thông tin đối với từng cụm công nghiệp (gồm tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật); đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, thống nhất và không chồng lấn với các quy hoạch khác trên địa bàn.

- Phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo Quy chế quản lý CCN trên địa bàn tỉnh. Theo chức năng nhiệm vụ chủ trì hoặc phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN về thủ tục, hồ sơ cần thiết để tiến hành thành lập, mở rộng, đầu tư phát triển hạ tầng các CCN trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp thông tin các chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, cập nhật chính sách mới của Trung ương đề xuất cập nhật hoặc điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và quy định pháp luật hiện hành trong phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá định

kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện Phương hướng phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, đề xuất điều chỉnh Phương hướng phát triển cụm công nghiệp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, địa phương có liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư công thực hiện các công trình hạ tầng CCN thuộc phạm vi đầu tư của Nhà nước; tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và phù hợp khả năng cân đối nguồn lực.

- Phối hợp rà soát, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét việc hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan, phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

- Đề xuất cơ chế, giải pháp, trình tự thủ tục về thu hút đầu tư các dự án đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan. Hỗ trợ tích cực cho các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiếp cận các thông tin về quy hoạch, kinh tế xã hội liên quan,... nhằm củng cố niềm tin cho các nhà đầu tư hiện hữu cũng như tạo niềm tin để thu hút thêm những nhà đầu tư mới.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các CCN khi có yêu cầu.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hằng năm theo quy định; tham mưu xác định giá đất cụ thể theo thẩm quyền làm căn cứ tính tiền thuê đất đối với các dự án hạ tầng CCN; phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan Thuế hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

- Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục hành chính về đất đai và môi trường; phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; theo dõi, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; kiểm tra, xử lý vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

4. Sở Xây dựng:

- Phối hợp rà soát, đánh giá hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài hàng rào các cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp UBND cấp xã trong công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN và phối hợp trong công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu

khả thi, cấp giấy phép xây dựng và nghiệm thu công trình hạ tầng kỹ thuật CCN theo thẩm quyền và phân cấp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục xây dựng đối với CCN theo phân cấp và theo thẩm quyền; phối hợp kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xây dựng đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN theo thẩm quyền.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp các doanh nghiệp mở các lớp đào tạo nghề cho người lao động, trong đó chú trọng người lao động bị thu hồi đất, người lao động mất việc làm, lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp... để tạo điều kiện cho lao động ổn định cuộc sống, tạo việc làm cho người dân tại địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong CCN.

- Liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong CCN với các trường nghề trên địa bàn tỉnh, các trường nghề ngoài tỉnh để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng đúng nhu cầu của doanh nghiệp về ngành nghề, số lượng và chất lượng.

6. Sở Nội vụ:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp phát triển thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp; hỗ trợ người lao động bị thu hồi đất, mất việc làm, có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp tiếp cận thông tin thị trường lao động và việc làm phù hợp.

7. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh:

Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Định hướng, ưu tiên xúc tiến các doanh nghiệp/dự án đầu tư thứ cấp có cùng ngành nghề, có khả năng liên kết, hỗ trợ nhau vào cùng một cụm công nghiệp; các ngành công nghiệp theo định hướng Quy hoạch tỉnh có công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững vào cụm công nghiệp.

8. UBND cấp xã

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn; thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp; phối hợp với Sở Công Thương đề xuất điều chỉnh Phương hướng phát triển cụm công nghiệp tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu xử lý các vướng mắc về thủ tục đất đai, môi trường đối với các cụm công nghiệp. Cập nhật, bổ sung quy hoạch xây dựng, chỉ tiêu sử dụng đất đối với các cụm công nghiệp đảm bảo đồng bộ, thống nhất các quy hoạch, đảm bảo đủ điều kiện để thành lập, mở rộng và triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Xử lý hoặc tham mưu xử lý dứt điểm các cụm công

nghiệp, dự án trong cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả, không đúng mục đích, chậm tiến độ.

- Chủ trì tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng các CCN theo thẩm quyền và trình tự, thời hạn theo quy định hiện hành; bố trí quỹ đất tái định cư, nhà ở cho công nhân; quản lý quỹ đất đã thu hồi chưa giao, chưa cho thuê; phối hợp thực hiện thủ tục cho thuê đất và các thủ tục triển khai đầu tư vào CCN theo chức năng, thẩm quyền; hỗ trợ chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (trong đó lưu ý cụm công nghiệp phải có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định), thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn để có giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, phát huy hiệu quả;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật tại các cụm công nghiệp trên địa bàn (như: pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác có liên quan).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp.

9. Yêu cầu Thủ trưởng (Giám đốc) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể từng nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực ngành, địa phương theo giai đoạn và hàng năm. Chỉ đạo thực hiện kịp thời, đồng bộ, đảm bảo theo các mục tiêu, phương hướng đã đề ra. Định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương (*trước ngày 01 tháng 12 hàng năm*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP, P.KT;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ntduy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2026-2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

(Kèm theo Kế hoạch số 655 /KH-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang)

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện (theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Cấp phê duyệt
1	Rà soát, cập nhật hiện trạng các CCN đang hoạt động và các CCN theo Phương hướng phát triển CCN; cập nhật đầy đủ thông tin về tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề, hiện trạng và tiến độ đầu tư hạ tầng.	Sở Công Thương; UBND cấp xã	Hằng năm, 2026-2035	Bộ dữ liệu; báo cáo	Theo thẩm quyền
2	Rà soát tính phù hợp, khả thi của Phương hướng phát triển CCN với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan; đề xuất điều chỉnh khi phát sinh yêu cầu.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND cấp xã	2026-2035	Báo cáo; Phương án điều chỉnh (nếu có)	Theo thẩm quyền
3	Đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, mức độ đáp ứng yêu cầu hoạt động và khả năng thu hút đầu tư của từng CCN; xác định các hạng mục cần đầu tư, nâng cấp.	Sở Công Thương; UBND cấp xã; chủ đầu tư hạ tầng	2026-2027; cập nhật hằng năm	Báo cáo; danh mục đầu tư	Theo thẩm quyền
4	Xây dựng lộ trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác hạ tầng đối với các CCN do cơ quan nhà nước/đơn vị sự nghiệp làm chủ đầu tư; đề xuất phương án xử lý các khó khăn, vướng mắc.	Sở Công Thương; UBND cấp xã	2026-2030	Lộ trình; phương án	UBND tỉnh/cơ quan có thẩm quyền

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện (theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Cấp phê duyệt
5	Rà soát, hoàn thiện Quy chế quản lý CCN và quy trình phối hợp giải quyết các thủ tục về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy và các thủ tục liên quan.	Sở Công Thương; các sở, ngành liên quan	2026-2027; cập nhật khi cần	Quy chế; quy trình phối hợp	UBND tỉnh
6	Đôn đốc, hỗ trợ các chủ đầu tư CCN đã có nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường; xác định tiến độ giải phóng mặt bằng, khởi công, hoàn thành từng hạng mục và đưa CCN vào hoạt động.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Hằng năm, 2026-2035	Kế hoạch; báo cáo	Theo thẩm quyền
7	Rà soát, tổng hợp, đề xuất nhu cầu vốn đầu tư công cho các công trình hạ tầng ngoài hàng rào, hạ tầng kết nối và công trình thiết yếu của CCN có khả năng triển khai, phát huy hiệu quả.	Sở Công Thương; Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030	Danh mục; kế hoạch; hồ sơ đề xuất	HĐND tỉnh; UBND tỉnh theo thẩm quyền
8	Tổ chức xúc tiến, tìm kiếm nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các CCN chưa có nhà đầu tư; chuẩn bị hồ sơ giới thiệu dự án.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; UBND cấp xã	Hằng năm, 2026-2035	Hồ sơ giới thiệu dự án; chương trình xúc tiến	Theo thẩm quyền
9	Thu hút dự án thứ cấp vào CCN theo định hướng ngành nghề; ưu tiên dự án công nghệ cao, công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, sử dụng đất hiệu quả, chế biến sâu, công nghiệp hỗ trợ và các ngành có lợi thế.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Sở Công Thương; UBND cấp xã	Hằng năm, 2026-2035	Danh mục dự án; báo cáo	Theo thẩm quyền
10	Tập trung tháo gỡ khó khăn về đất đai, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; công khai phương án bồi thường;	UBND cấp xã	Hằng năm, theo tiến độ từng CCN	Kế hoạch; thông báo; phương án; Quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
11	Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quy định về đất đai, môi trường đối với cụm công	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	2026-2030, xét đến 2035	Phương án; báo cáo	Theo thẩm quyền

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện (theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Cấp phê duyệt
	nghiệp; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý đất đai và bảo vệ môi trường theo thẩm quyền				
12	Rà soát, đề xuất phương án và triển khai chính sách hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào CCN phù hợp thực tiễn; đánh giá kết quả thực hiện chính sách.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	2026-2035	Chính sách; báo cáo	UBND tỉnh; cơ quan có thẩm quyền
13	Rà soát, đề xuất và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN và đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN, phù hợp quy định pháp luật và khả năng cân đối ngân sách.	Sở Công Thương	2026-2027; cập nhật khi có chính sách mới	Báo cáo; cơ chế/ chính sách	UBND tỉnh; cơ quan có thẩm quyền
14	Hướng dẫn, hỗ trợ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, cấp phép xây dựng, nghiệm thu công trình hạ tầng theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Theo tiến độ từng CCN, 2026-2035	Hồ sơ quy hoạch; hồ sơ thẩm định, cấp phép, nghiệm thu theo quy định	Theo thẩm quyền
15	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và xử lý các CCN, dự án trong CCN chậm triển khai, sử dụng đất không hiệu quả, không đúng mục đích hoặc vi phạm pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, PCCC.	Thanh tra tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Hằng năm, 2026-2035	Kế hoạch; kết luận/biên bản; quyết định	Theo thẩm quyền
16	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về CCN và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong CCN; tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, sử dụng tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn và tiêu dùng bền vững.	Sở Công Thương; UBND cấp xã	2026-2030, xét đến 2035	Cơ sở dữ liệu; báo cáo; chương trình	Theo thẩm quyền
17	Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp trong CCN; chú trọng	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp xã	Hằng năm, 2026-2035	Kế hoạch/chương trình đào tạo; báo cáo	Theo thẩm quyền

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện (theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Cấp phê duyệt
	lao động bị thu hồi đất, mất việc làm và lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp.				
18	Tổ chức xúc tiến đầu tư, kết nối doanh nghiệp hạ tầng và doanh nghiệp thứ cấp; định hướng hình thành các CCN chuyên ngành, hỗ trợ, sinh thái, công nghệ cao tại địa bàn đủ điều kiện.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Sở Công Thương; UBND cấp xã	Hằng năm, 2026-2035	Chương trình xúc tiến; danh mục nhà đầu tư/dự án; báo cáo	Theo thẩm quyền
19	Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo định kỳ, đánh giá giữa kỳ đến năm 2030 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2031-2035.	Sở Công Thương; các sở, ngành và UBND cấp xã	Hằng năm; đánh giá năm 2030	Báo cáo	Theo thẩm quyền